

hơi, trong chớp mắt nâng toàn thân nâng lên không trung rồi quất ngã xuống nền gạch đá lồi nh่อม giữa bầy chuột đen sì kêu chín chít rùng rợn.

Lolô nằm lăn ra và không cựa cạy nữa. Tôi chạy vội đến chỗ Faben nằm bất tỉnh, nhưng mới xốc hẳn lên vai, chưa kịp phóng ra cửa hầm thì một tiếng quát quen thuộc vang lên :

— Bỏ xuống. Chậm quá rồi Z. 28!

Tôi định ninh lừa được KGB, không ngờ kẻ bị lừa lại là tôi. Vì người có tiếng quát quen thuộc đã gặp tôi tại Mạc tư khoa, đã từng hạ lệnh cho tôi đầu hàng vô điều kiện. Hắn là phó giám đốc KGB Mạc tư khoa. Hắn đã lãnh ba viên đạn của Faben vào thùng nước lèo vĩ đại và nằm kên trên vũng máu lênh láng.

Nhưng giờ này hắn vẫn còn sống nhăn. Té ra chỉ là tấn kịch. Tôi không phải là diễn viên duy nhất. Tình báo Tây Đức và Hoa Kỳ đóng kịch. KGB đóng kịch. Ông Hoàng và tôi đóng kịch. Lolô và Faben cũng đóng kịch. Đúng là tấn kịch kẻ cắp bà già gặp nhau...

Gã phó giám đốc có bộ mặt đỏ gay dưới ánh nến. Chắc hẳn vừa tu hết chai rượu vodka. Hắn đã béo quá khổ, nước da đỏ lôm càng làm hắn béo thêm, bụng hẳn phồng ra như sứa soạn húc vào người tôi. Tôi đã có dịp đấu quyền với hắn, hắn mập ú như hòn bi ve nhưng khi lâm trận lại di

chuyên nhanh nhẹn như con nhái bén. Hắn xử dụng con dao yari Nhật bản nhậm lệ, uyển chuyển và bén nhọn không kém những võ sư có chân tại ở Đông kinh.

Hắn lắc lư khẩu súng, giọng oang oang :

— Z. 28, chuyển này anh đã hết thời. Anh tưởng 3 giờ sáng chúng tôi mới đến phải không? Còn lâu. Tôi già ngầy, già điếc cho anh vượt qua lãnh thổ Liên xô, Ba lan, Tiệp khắc và Đức quốc, nhưng tôi không thể nhắm mắt nhìn anh trở về Tây Bá linh. Giờ đây, anh đã chịu hàng chưa ?

Tôi lặng thinh quan sát chiến trường. Gã phó giám đốc đã xuống hết bậc thang. Bốn nhân viên KGB lộ nhổ theo sau. Tôi đếm được cả thấy 10 tên. Trừ viên phó giám đốc cầm súng lăm lăm, toàn thể đều tay không. Chúng định ninh bắt sống được tôi. Vả lại, bên ngoài tòa nhà đang còn một vòng vây kiên cố khác. Đây là đất cộng sản, tôi có pháp thuật hóa thành con muỗi (hoặc ít ra thành con chuột lắt) mới hy vọng trốn thoát.

Bọn mật vụ sơ viết chia làm hai cánh mỗi cánh 5 tên, xếp hàng một thành hình vòng cung, khép dần, khép dần quanh tôi. Tôi vẫn đứng yên, mắt không chớp. Gã phó giám đốc KGB hô :

— Đứng lại.

Bọn thuộc viên, đứng lại rặng rặc như thể người máy tuân theo lệnh của tổng đài điện tử. Tên

nào cũng khuyển tay chống nạnh. Đối với người Việt, tôi thuộc loại « sếu vườn » xin lỗi « sếu vườn » Lê Diệp) nhưng ở giữa đám mật vụ KGB này tôi bị tuột xuống hạng lùn. Vì tên thấp nhất trong bọn cũng xấp xỉ 180 phân tây bề cao. Và tên nhẹ nhất trong bọn cũng xấp xỉ 100 ki lô xương thịt.

Gã phó giám đốc đồng dục :

— Tôi cho anh 60 giây để suy nghĩ. Nếu anh chịu đầu hàng, không kháng cự, tôi sẽ ra lệnh cho công tay, giải về trụ sở. Bằng không, tôi sẽ lấy số đông đàn áp số ít. Anh rất giỏi võ, nhưng thân cô thế cô, anh vẫn bại như thường. Nếu anh hạ được 10 thuộc viên của tôi, tôi sẽ gọi 10 thuộc viên khác vào đây, tiếp tục quần thảo với anh. Tôi có cả thấy 100 thuộc viên cao to và thông thạo võ nghệ. Để phòng anh có sức địch trăm người, tôi đã cho hai chiến xa túc trực ngoài đường, đại bác của nó chỉ ho một tiếng là anh tan như cám.

Tôi thở dài :

— Vâng, tôi xin hàng.

Hai tên không lờ tiến lại, định bẻ quặt tay tôi ra sau lưng để còng. Tưởng như chúng dụng vào là bàn tay tôi bẹp nát, nhưng không hiểu sao cả hai đều vận hết sức, phồng má, trợn mang, mắt gần tóe máu tươi mà tôi vẫn đứng trơ trơ như bức tượng được vận đinh vít xuống nền nhà. Chẳng qua chúng chỉ có bộ mã hùng hổ, còn chân khi trong người

chúng chỉ nhẹ như bông nên không lay chuyển được tôi. Tôi mỉm cười nhìn gã phó giám đốc KGB. Hẳn quát âm ỹ :

— Đờ ăn hại. Tụi bay lời nó lại đây cho tao.

Hai tên nữa rồi bốn tên nữa khệnh khạng bước lại. Nhưng cả 6 tên đồ bồ hôi, miệng thở phì phò trong khi tôi vẫn nhón nhơ. Tôi gồng tay, xô bạt cả bọn vào nhau, đũa này ngã chận lên đũa kia. Gã phó giám đốc ra lệnh ðm ðm :

— Giằn cho nó một trận.

Toàn thể 10 nhân viên đồ vật ủa vào người tôi. Phải tứ diện thụ địch, tôi không lo đối phó mà lại tùm tùm cười. Tôi cười vì thái độ của gã phó giám đốc KGB đã gián tiếp báo tin là địch không giết tôi, ít ra là trong lúc này. Nếu địch còn cho tôi sống, tôi vẫn còn hy vọng phá vỡ vòng vây. Tôi đáp hai tên gần nhất ngã lăn cù, rồi nhảy lùi lại, lớn tiếng nói với gã phó giám đốc :

— Anh không rửa cái nhục đấu dao ở Mạc tư khoa ư ?

Hắn chưa kịp đáp thì tôi đã cho hai tên không lồ khác do ván. Vị chi trong vòng một phút đồng hồ 5 tên đã bị loại ra ngoài vòng chiến. Kề ra bọn chúng không đến nổi xoang, chẳng qua vì chúng chưa đáng mặt đối thủ của tôi, huống hồ tôi đánh toàn đòn độc, phát atemi nào tôi cũng vận hết sức và nhắm vào yếu huyệt.

Gã phó giám đốc KGB hạ thấp miệng súng. Đoàng, đoàng, hai phát nổ liên tiếp. Hắn định bắn tôi què chân nhưng không ngờ cả hai viên đạn 9 li lại cắm vào bắp đùi thuộc viên của hắn. Hai nạn nhân khuyu xuống. Trong phòng chỉ còn lại 3 tên. Gã phó giám đốc chạy sang bên trái của tôi; phen này tôi khó có hy vọng thoát nạn vì hắn chỉ cách tôi ba thước, nhưng một lần nữa ông Trời lại thương tôi. Faben, lão bác học dấn dộn và khó tính, đã chồm dậy, húc vào mông hắn. Hắn tống đầu xuống đất, khẩu súng văng khỏi tay. Trong khi ấy, tôi đã thanh toán xong 3 tên mặt vụ cuối cùng.

Giờ đây tôi mới nhận thấy gã phó giám đốc KGB không đi giày. Người phương tây không đi giày là chuyện lạ. Ngoài trời lại rét kinh khủng. Lốp da non ở gan bàn chân chạm vào đồng sỏi có thể làm đau buốt tận óc. Tại sao hắn không đi giày?

Khi hắn tung bàn chân đá mạng mỡ tôi, tôi mới tìm ra lý do. Thì ra hắn là chuyên viên về môn chơi dao. Hồi ở Mạc tư Khoa hắn đã thi thố nghệ thuật yari jutsu và shuri-ken-jutsu, nghĩa là nghệ thuật đấu đoản dao và phóng phi dao của nhu đạo song đã bị tôi khuất phục. Hắn bèn tuột giày để đánh môn võ si-lét vì hắn nghĩ rằng Z. 28 am tường nhiều bộ môn nhưng không am tường võ si-lét.

Nói về võ nghệ, nhiều khi người ngoại cuộc tưởng là hoang đường, song trên thực tế lại chẳng

hoang đường chút nào. Chẳng hạn khi nói về đấu dao, người ta có định kiến là chỉ có thể đấu dao bằng tay, nhưng võ si-lét lại đấu dao bằng chân. Vàng, đấu bằng chân, với con dao si-lét kẹp giữa hai ngón chân.

Con dao si-lét và nghệ thuật đánh dao bằng ngón chân xuất hiện vào giữa thế kỷ thứ 14 tại tỉnh Atjeh, thuộc đảo Sumatra, Nam dương. Nó chỉ dài chừng 2 tấc tây, lưỡi nó hơi cong, mũi nó nhọn hoắc, bản nó phình ra và có rãnh để có sức xuyên phá và cho máu chảy ra ngoài. Đặc điểm của nó là cái cán, cán nó không được gọt theo hình thẳng như mọi cán dao khác mà là gọt theo hình cong, trông như cái tàu hút thuốc lá, Cán dao được tiện trong sừng trâu nước, loài trâu sống lâu năm trong rừng rậm có cặp sừng đen, búa đập không vỡ. Tục truyền sừng trâu nước còn có mãnh lực huyền bí hề thấy thịt người là xán tới như thể có mũi biết đánh hơi. Nhờ mãnh lực đánh hơi này, dao si-lét ít khi đâm trệch mục tiêu hề đâm vào ngực là nó phập giữa tim, vì tim là nơi tập trung nhiều máu nhất trong cơ thể.

Trong thế kỷ 16, đảo Sumatra bị đặt dưới nền đô hộ Hòa lan. Chế độ thuộc địa vô cùng hà khắc đã gây ra ngọn trào phẫn nộ trong dân chúng bản xứ và người Atjeh vùng đây dùng phương tiện hạn chế và nhỏ bé của mình để kháng chiến chống xâm

lãng. Họ thiếu thép tốt nên chỉ có thể chế tạo đoản dao. Loại đoản dao này trở thành dụng cụ vô ích đối với gươm dài hoặc lưỡi lê cắm đầu súng. Vì vậy người Atjeh sản xuất dao si-lét, tuy ngắn mà thành dài hơn gươm và lưỡi lê vì được đánh bằng chân.

Từ năm 1955 đến năm 1957, môn si-lét lại được sử dụng một lần nữa tại đảo Sumatra trong cuộc nội loạn của bộ lạc Atjeh chống lại chính phủ trung ương của cựu tổng thống Sukarno. Hồi ấy, một số sĩ quan điệp báo Liên Xô giữ chức cố vấn công khai và bí mật bên cạnh tổng thống Sukarno. Cuộc dấy loạn bị dẹp tan nhưng GRU đã học được một môn võ độc đáo, đem về nước truyền lại cho điệp viên. Môn đánh dao si-lét được đưa vào chương trình huấn luyện của điệp viên GRU và KGB số viết sau năm 1960. Môn này rất thích hợp với người Nga vì võ sambô của họ chuyên dùng chân tay, và chân thường dùng nhiều hơn tay. Võ sambô gồm nhiều thế đá lợi hại có thể lấn át cả nhu đạo và cước quyền Trung quốc, KGB phối hợp môn đá của sambô với môn si-lét của người Nam dương thành một trường phái cước đạo độc đáo.

Gã giám đốc KGB Mạc tư khoa đứng tréo chân, vẻ kiêu ngạo hiện rõ trên gương mặt. Hắn chắc hẳn sẽ làm thịt được tôi. Trên thực tế, nhiều điệp viên tây phương đã mất mạng về môn si-lét. Điệp

viên số viết giấu dao nơi bắp chân, khi cần họ bố trí cho lưỡi dao tuốt xuống bàn chân và phóng ra. Có khi họ còn chế lưỡi si-lét mỏng tanh, đặt dưới gót giày, chỉ cử động nhẹ là mũi dao phóng ra.

Tôi nhận thấy mỗi bàn chân của hắn đều có một con dao si-lét. Xử dụng được một con đã mất nhiều công phu tập luyện, gã phó giám đốc KGB phải là võ sĩ cừ khôi về đoản dao mới quặp được hai con ở ngón chân cùng một lúc. Đối với tôi, môn đánh dao Nam dương này không phải là một nghệ thuật mới lạ, tuy nhiên tôi phải thú thật là chưa được lãnh hội hết tinh túy của nó.

Muốn giỏi phải tập từ nhỏ, trẻ con ở Atjeh lên 5, lên 6 tuổi đã được các bậc cha anh dạy quặp que tre vào ngón chân. Quặp cho que tre không rớt ra ngoài là chuyện khó, quặp que tre mà đi hoặc chạy còn khó gấp bội. Trẻ con Atjeh phải quặp que tre trong ngón chân từ nhà đến trường, và trong khi ngồi học, sau giờ học ra chợ nò dứa chúng cũng không được rời bỏ. Dần dà, ngón chân trở nên vừa mềm, vừa cứng, mềm để quán tròn quanh que tre, và cứng để giữ cho que tre khỏi tuột. Sau một vài năm tập luyện như vậy, đứa trẻ đã biến ngón chân thành gong kèm, người lạ muốn rút que tre ra phải vận toàn lực.

Kề ra tôi cũng có thể quặp dao si-lét một cách cứng chắc như dân bộ lạc Atjeh, nhưng vì trong

thời gian qua tôi ham du hí nên chỉ học bữa đực, bữa cái, mặt khác, muốn học phải cõn giầy, cõn tất, đi chân không nên tôi sinh ra trề nải, lười biếng. Kết quả là khi đổi điện gã phò giám đốc KGB tôi cảm thấy hơi lúng túng.

Hắn cười sảng sặc như người bị cù lét khi thấy tôi co chân nhảy lùi lại. Hắn phóng luôn hai chân ra. Mũi si lét rất nhọn, có thể đâm xuyên qua xương. Nếu nó được tẩm thuốc độc thì chỉ lướt qua da thịt là tôi đủ mất mạng. Vì vậy tôi phải thận trọng tuyệt đối.

Hắn đá thêm cái nữa, tôi lại phi thân tránh đòn, hắn tiếp tục cười ngạo mạn :

— Sợ hả, đại tá Z.28 !

Tôi nhìn hắn không chớp mắt. Tôi không dám trả lời vì cần tập trung chân khí, chờ cơ hội phản công. Giờ đây tôi chỉ có thể né tránh. Nhưng tôi không thể né tránh được mãi, vì trong một vài phút nữa 10 tên thuộc viên khổng lồ của hắn sẽ tỉnh dậy. Rồi còn Lóló. Còn bọn nhân viên KGB đang túc trực bên ngoài..

Hắn từ từ tiến lại, tôi từ từ lùi về phía sau. Hắn hét lên một tiếng lớn, bàn chân trái đá móc từ dưới lên. Tôi ngã người để tránh thì nhanh như điện xẹt bàn chân phải của hắn đã trán tôi. Tôi đành nằm lăn xuống đất.

Vừa khi ấy, một loạt tiếng nổ ầm ầm nổi lên

làm nhà hầm chuyển động dữ dội.

May cho tôi đang nằm dài nên thoát nạn. Sức ép từ cửa hầm bung vào mạnh như nhiều trận cuồng phong chập lại làm một thời gã phò giám đốc bật vào tường. Những tiếng nổ kinh thiên động địa vẫn tiếp tục đập vào tai tôi, mọi ngọn đèn cây đều đua nhau tắt phụt.

Tôi nghe tiếng Faben gọi thất thanh :

— Trốn nhanh lên, đại tá !

Tôi vọt như tên bắn về phía cửa hầm. Nhưng tôi chưa kịp băng ra ngoài thì bị húc mạnh vào người. Tiếng nổ đã ngừng, thay vào đó là đám lửa cháy ở phía trên. Ánh lửa chiếu xuống hầm giúp tôi quan sát được trận địa, kẻ vừa húc tôi là tên thuộc viên to con nhất của gã phò giám đốc KGB. Tôi hạ bàn tay xuống cái gáy nung núc mỡ của hắn. Hắn lảng lỏng lẻo xuống hầm. Gã phò giám đốc oang oang :

— Z.28, mày chạy đi đâu cho thoát ?

Hắn hươi chân, đá vào bụng tôi. Hắn ở vị trí thấp hơn nên ngọn ngọn quặp dao si lét trở nên ngón đòn võ ich. Tôi gạt chân từ tả sang hữu, quét vào mề-huyệt nai-qua của hắn bên trên mắt cá độ một phân. Tôi nghe một tiếng « chát » khô khan rồi gã phò giám đốc lộn đầu xuống đồng thịt lồm nhồm của bọn thuộc viên và bầy chuột cống phiến loạn.

Tôi vừa ló đầu khỏi hầm thì nghe tiếng súng nổ ran. Tôi không nhìn thấy ai bắn. Tôi cũng không có thời giờ ăn núp nữa. Tôi cầm đầu cầm cò chạy miết.

Đúng theo chỉ thị, tôi quẹo sang trái, chạy qua một bức tường cao ngất ngưỡng và một công viên đang xây dở. Một chiếc xe hơi nổ máy sẵn đang chờ tôi.

Đêm ấy, tôi vượt qua Tây Bá linh an toàn. Vì điều kiện an ninh, tôi không thể thuật lại tôi trốn sang tây-phương bằng con đường nào, tuy nhiên để khơi phát lòng bạn đọc ái mộ tôi xin nói rằng tôi không chui qua hầm mặc dầu gián điệp tây-phương có nhiều đường hầm bí mật. Tôi đi thẳng từ khu vực phía đông sang phía tây bằng xe hơi. Sở dĩ nhân viên mật vụ cộng sản không chặn lại vì tôi có bùa phép đặc biệt.

Cùng đi với tôi có cả lão già cù lằn Faben. Tôi trông hấn cù lằn, té ra khi động dụng hấn lại chẳng cù lằn chút nào. Nếu hấn không can thiệp có lẽ tôi đã bỏ xác dưới hầm. Nhưng từ khi ấy trở đi, cũng như từ Mạc tư khoa đến Bá linh hấn trở lại bộ mặt làm ti đáng ghét.

Sở dĩ tôi còn ngồi đây kể chuyện hầu quý vị là nhờ sự bố trí đầy đủ của bà Corin. Tôi gọi vô

tuyển báo tin cho bà, và bà cho người chờ tôi bên ngoài tòa nhà đỏ. Tôi sửa soạn lên đường thì bị Lolô rút súng áp đảo, rồi tôi phải đối phó trời chết với bọn KGB. Nhân viên của bà Corin đã dùng súng bắn mìn muối phá sập hai bức tường sau khi biết tôi bị vây khốn. Mìn muối có lằn tinh nên gây ra đám cháy. Nhưng điều đáng nói nhất là những âm thanh kỳ lạ của mìn muối. Khẩu súng bắn mìn muối chỉ lớn bằng khẩu súng UZI của Do thái. Nghĩa là dài khoảng nửa thước, trông hao hao như tiểu liên, song không có báng. Mỗi lần súng bắn được một viên mìn, và mìn có sức công phá ghê gớm, xô đổ bức tường bê-tông như chơi, lại có sức nóng làm kim khí cũng chảy thành nước, và nhất là phát ra hàng chục tiếng nổ ầm ầm, mỗi tiếng nổ to không kém vụ nổ 50 kí lát-tích. Loạt tiếng nổ trời long đất lở này đã làm nhân viên KGB rối loạn hàng ngũ.

Tôi sang đến phía tây thì trời đã gần sáng. Tuy vậy tôi vẫn tưởng như mới chập tối. Vì đèn được thắp sáng như sao sa. Trước cửa hộp đêm, xe hơi nối đuôi nhau thườn thượt. Các cô em phục sức hở hang — mặc dầu thời tiết không nóng chút nào — cười ruồi với đàn ông từ chiêng trên vỉa hè. Như kẻ chết đi sống lại, tôi giục tài xế phóng nhanh hơn nữa.

Bà Corin đợi tôi trong một bin-dinh sang trọng. Văn phòng của bà ở lầu 15, tôi được dẫn vào

thang máy riêng, có vệ sĩ đi kèm. Miệng bà cười tươi rói khi tôi bước vào. Tôi định nhìn mặt, tuôn ra một tràng văn chương phản đối. Đọc đường tôi đã sắp xếp đầy đủ. Tôi sẽ phản đối tình báo Tây Đức và Hoa kỳ là thiếu thành thật. Nhưng nghĩ đến thái độ thiếu thành thật thường xuyên của ông Hoàng đối với bạn điệp báo đồng minh, tôi đành lặng thinh. Tôi bắt tay chào bà một cách nhạt nhẽo. Song bà lại nồng nhiệt và vỗ vập hơn bao giờ hết. Bà mời tôi ngồi rồi nói luôn một hơi:

— Nhân danh tình báo đồng minh, tôi thành thật cảm ơn anh. Cảm ơn, vì nhờ anh mọi việc đã được chu toàn, dùng theo kế hoạch. Cảm ơn, cũng vì anh có tinh thần «kinh lão đắc thọ» đối với tôi. Tôi định nín khi gặp tới anh sẽ nặng lời cho nên tôi rất ngạc nhiên và thần phục trước thái độ bình tĩnh, chịu đựng cao thượng của anh. Vâng, chúng tôi đã thiếu thành thật với anh ngay từ buổi đầu, nhưng xin anh thông cảm... chẳng qua vì hoàn cảnh bắt buộc...

— Lolo là nhân viên KGB từ bao giờ?

— Chúng tôi không biết rõ. Chắc đã từ lâu. Faben mê nàng một cách mù quáng nên bị nàng lôi vào xiếc. Nàng lừa cho Faben đến thị trấn Bá linh rồi bắt cóc sang Liên xô. Khi ấy chúng tôi chưa khám phá ra bộ mặt thật của nàng. Sau này, nhờ một cuộc điều tra tỉ mỉ và khôn khéo, chúng tôi

mới biết. Chúng tôi mới tương kế, tự kế để đánh lừa KGB.

— Và tôi bị dùng làm con mồi..

— Thật ra, chúng tôi không muốn dùng anh, nhưng sau nhiều ngày bàn luận, cần nhắc, chúng tôi nhận thấy nếu không dùng anh thì không phải gạt được địch. Vì có anh địch mới cho là vụ đánh tháo Faben có tính cách vô cùng quan trọng.

— Nghĩa là trước ngày tôi sang Nga, địch đã biết Bera là Z. 28?

— Phải. Chúng tôi bố trí gặp anh tại Ấn độ rồi đưa anh qua Nữu ước, đáp phi cơ đi Thổ nhĩ kỳ, qua thật nhiều trung gian, nhằm mục đích báo cho họ biết. Vì không giấu gì anh, trong số những người tiếp xúc với anh từ Ấn độ sang Liên xô đã có điệp viên hàng hai. Địch phăng ra anh song chưa bắt hoặc giết vì lẽ họ cần mượn tay anh để phăng ra con đường xuất-nhập số 3. Họ nghĩ rằng đến Đông Bá Linh, họ chớp anh cũng chưa muộn. Và họ đã huy động một lực lượng hùng hậu tại Đông Bá linh, nhưng đã thất bại, vì anh tài giỏi hơn họ, và chúng ta cũng chuẩn bị khôn ngoan hơn họ.

Bà Corin đứng dậy, bắt tay tôi từ biệt. Song tôi rút lại, và nhìn vào gĩa mắt bà:

— Thưa bà, nhiệm vụ của tôi là đưa Faben về Tây phương, và tôi không thành công, tại sao bà lại khen ngợi?

Bà Corin hơi đỏ sắc mặt song lại cười được ngay:

— Anh gồm thật, tôi định giấu mà giấu không nổi Phải, người đàn ông cùng về với anh không phải là Faben. Chúng tôi cử anh đi cốt để bấn tin cho KGB biết quả thật chúng tôi cần giải thoát Faben. Qua sự hiện diện của anh, KGB sẽ suy luận là Faben rất quý báu, không thể cho xổng chuồng. Sự thật là giá trị của hắn đã hết, chúng tôi không tha thiết đến hắn nữa, mà chỉ muốn đưa một điệp viên quan trọng từ sau bức màn sắt về. Điệp viên này giữ một chức vụ cao cấp ở trung ương KGB, dung mạo hao hao giống Faben. Y xung phong đội lốt Faben đi tới Đông Bá Linh KGB phăng ra vai trò nhị trùng của y thì đã muộn. Nhưng...

Miệng cười của bà Corin trở nên rí rỏm :

— Tôi đã nói thật, giờ đây anh cũng phải nói thật. Tại sao anh biết hắn là Faben giả ?

Tôi cũng cười :

— Thưa bà, khi bà đưa bức ảnh Faben cho tôi xem, và đòi lại ngay tôi đã bắt đầu nghi ngờ. Lẽ nào một nhân vật khoa học lừng lẫy như Faben mà tinh báo Tây Đức không có hình rõ nét để phải dùng ảnh cũ mờ ? Mặt khác, ngay từ Nữ ược tôi đã nghi ngờ Loló là nhân viên KGB. Sự dễ dãi quá độ của KGB ở Mạc tư khoa đã xác nhận mỗi thấc mắc của tôi là đúng. Trên đường từ Mạc tư khoa ra biên giới, tôi điếm hụt cho họ ngắt xiu, và thưa bà... tôi đã

có dịp quan sát những dặc điểm trên thân thể họ. Faben là nhà bác học trời gả không chặt, phải không bà ? Vậy mà hắn đã dùng một thế nhu đạo cử khôi giải vây cho tôi tại Đông Bá linh..

— Anh xứng đáng là điệp viên số một của đồng minh. Tôi xin nhờ anh chuyển lời thăm hỏi ông Hoàng. Đồng thời, cũng phiền anh thưa giùm lại về tiền nong chúng tôi không được đư dặt lắm. Nói riêng với anh, chúng tôi đang cần rất nhiều tiền để chuộc Kira.

Tôi giạt bấn người :

— Kira còn sống ?

— Phải nàng vẫn còn sống, và bị giam tại Lubi-anka. Nếu ông Hoàng đòi tiền chúng tôi sẽ không thể cứu được nàng.

Máu anh hùng sôi sùng sục trong người, tôi hăm hở đề nghị :

— Tôi có thể giúp được gì không ?

Bà Corin thở dài :

— Tôi biết anh có lòng thương Kira nhưng chỉ sợ ông Hoàng không chịu nghe anh thôi.

— Bà đừng ngại. Từ trước đến nay, tôi chưa hề xin ân huệ nào với ông Hoàng. Nếu bà không tin tôi xin gọi điện thoại ngay cho ông Hoàng.

— Liệu ông Hoàng có chấp thuận cho chúng tôi trả 3 triệu đô-la ngay tại đây cho anh không ?

— Bà trả tiền cho tôi làm gì ?



— Để anh hoàn lại cho chúng tôi chuộc mạng Kira. Họ đòi những 5 triệu đô la. Nhờ 3 triệu của anh, chúng tôi chỉ cần xoay thêm 2 triệu.

Tôi không suy nghĩ thêm phút nào nữa. Bà Côrin chia tờ nhận tiền, tôi hăng hái ký ngay vào.

Lòng vui như mở hội, tôi rời Tây Bá linh. Trước khi lên đường tôi không quên dặn bà Côrin chừng nào Kira được trả tự do thì gửi điện cho tôi biết. Đầu ngày tận thế sắp đến tôi cũng treo lên chuyến máy bay sớm nhất để đi thăm nàng.

Và câu chuyện được chấm dứt ở đây.



Thưa quý vị độc giả ! Viết xong truyện này, tôi đưa cho Người thứ Tám coi lại. Đọc hết đoạn cuối, y chẳng nói chẳng rằng vút tập giấy đánh máy vào góc tường rồi làm mặt giận, đánh diêm hút thuốc lá. Tôi năn nỉ mãi y mới gần giọng :

— Hừ, anh định đánh lừa cả tôi nữa ư ? Câu chuyện chưa thể chấm dứt ở Bá linh. Chắc chắn đang còn đoạn quan trọng nhất mà anh cố giấu. Đúng rồi, anh sợ tôi cười nên mới tìm cách ỡm ờ, nửa nạc nửa mỡ. Nay, tôi bảo anh biết, anh phình phờ tôi thì dễ, chứ phình phờ độc giả rất khó. Thế nào, về đến Sài Gòn anh bị ông Hoàng cạo sát ván phải không ?

Tôi đành thở dài, và đầu hàng vô điều kiện. Vâng, tôi cố tình quên mất một đoạn. Quả như Người thứ Tám nói, tôi đã viết rồi xong lại xé bỏ. Vì đoạn này làm tôi mất ăn mất ngủ cả tuần lễ. đi vào phòng nào trong trụ sở ở Sài Gòn cũng bị các nữ đồng nghiệp ê ê xấu mặt một cách kinh khủng. Mở đầu những giọng tự thú, tôi xin nhắc lại hai câu Kiều :

*Thân lươn bao quản lấm đầu*

*Chút lòng trinh bạch từ sau xin chữa...*

Phải, từ nay về sau, tôi xin chữa. Chừa nổi máu anh hùng (ngu đại) Chừa ra vẻ hào hoa, mã thượng (ngu đại)..

Như mọi lần, trước khi về Sài Gòn tôi còn tạt qua các thủ đô dọ lạc trên đường bay để du hí. Từ Âu châu về Việt nam chỉ mất mấy chục giờ đồng hồ phi cơ mà chuyến ấy tôi mất đúng hai tuần lễ. Hai tuần lễ là do ông Hoàng gọi gấp, nếu không phải hai tháng. Chắc ông Hoàng sai đi đâu có việc

cần nên chân ướt chân ráo mới đắp xuống Tân sơn nhất chưa kịp rửa mặt, cạo râu, đem quà cáp biếu các cô bạn gái dễ thương, tôi phải chạy về về Sở.

Thấy tôi, ông Hoàng bật dậy như lò so. Ông không hỏi han tôi, cũng như mời tôi hút Salem và uống huyết-ky, theo thói quen từ chục năm nay, mà lại rút trong tập hồ sơ mở rộng trên bàn ra một tấm ảnh lớn rồi chìa cho tôi coi, giọng ông nhẹ nhàng nhưng xoắn vào tim tôi như mũi dao si-lét của viên phó giám đốc KGB tại Bá linh :

— Ai đây ?

Đến lượt tôi xây xăm mặt mày. Chết tôi rồi, tình báo Tây Đức kiện tôi ti toe với nữ nhân viên của họ đây. Tuy vậy, tôi vẫn cố giữ vẻ bình thản :

— Thưa ông, đây là nữ nhân viên của bà Corin đeo cà vạt ám hiệu gặp tôi tại Ấn độ.

Ông Hoàng dí bức hình sát mắt tôi như thề ông sợ tôi mắc bệnh cận thị nặng :

— Có đúng là người con gái đeo cà-vạt ấy không ?

Trời đất ơi, tôi vốn có trí nhớ kinh khủng, gặp ai một lần là không bao giờ quên. Nếu là đàn bà đẹp thì tôi càng không thể quên được. Tấm thân ướn éo ấy, cái miệng ngon lành ấy, tôi quên sao nổi, hà ông Hoàng ? Tôi bèn gật đầu lia lịa. Ông Hoàng thở dài não nuột :

— Hừ, họ xỏ mình... Có gái này là nhân viên KGB.

Tôi khựng người :

— Nhân viên KGB x ? Có lẽ ông lầm. Nàng cùng đi với bà Corin, nàng là...

— Tôi hy vọng bị lầm, nhưng Velena không lầm. Velena gửi về cho tôi một tập hình nữ nhân viên KGB trả trộm trong hàng ngũ tình báo tây-phương. Có gái trong hình này là Kò-lốt, hiện hoạt động dưới quyền thiếu phụ táo bạc mà anh gọi là bà Corin.

— Bà Corin biết Kò-lốt làm cho KGB không ?

— Biết. Nhưng bà không nói với ta. Hừ... họ ác thật. Họ dùng Kò-lốt làm giao liên khác nào bảo thẳng cho KGB biết kẻ đội lốt Béra là anh. Nhận được tấm hình của Kò-lốt tôi phất ngay bà Huyền Hoa sang Liên xô, vậy mà anh vẫn bị lôi vào xiếc như thường. Chẳng qua vì bệnh mê gái mà ra cả.

Sực nhớ đến Kira tôi vội hỏi :

— Thưa, Kira cũng là...

Ông Hoàng lại thở dài :

— Đè tôi cắt nghĩa anh nghe. Kira là người đàn bà có thật bằng xương bằng thịt hẳn hoi, song Kira anh gặp tại Ấn chỉ là Kira giả. Kira thực thụ là vợ hờ của viên đệ nhị tham vụ sứ quán Ấn ở Mạc tư khoa, nàng ăn lương của Tình báo Tây Đức nhưng ló mòi phản bội nên họ mượn tay anh để KGB giết nàng. Nàng về Ấn thăm nhà, và cũng lên khu đèn Kónarác, song nàng không gặp anh mà là gặp người khác. Tình báo Tây Đức lừa anh lên đèn Kónarác là để Kò-lốt báo tin cho KGB. Kira trở về Mạc tư khoa, và bị bắt. Nàng đã hợp tác hàng hai với KGB nên cung khai thật tình, nhưng KGB tưởng nàng nói láo, vì theo lời Kò-lốt, Kira có nhiệm vụ giúp anh xuất-nhập bằng con đường số 3. Kết quả,

KGB phải loại trừ Kira và gài một nữ nhân viên giả làm người thân của Kira để đi theo anh. Gớm thật, gớm thật... họ vừa đoạt được Faben, vừa diệt được nhân viên phản thùng lại vừa xoay được một món tiền.

Tôi hoảng hồn trước câu nói của ông Hoàng. Cả đàn ông cù lần ấy là Faben ư ? Thì ông Hoàng đã nói :

— Thôi, anh đừng băn khoăn nữa, họ đã cho anh uống nước dươg và anh đã bị bội thực. Cả đàn ông cùng đi với anh về Bá linh chính là Faben, chứ không phải nhân viên KGB, kiêm nhân viên tình báo Tây Đức đâu. Đại đi là đại...

Tôi đứng im thin thít. Tôi đã « kính lão đắc thọ » một cách ngu muội. Dầu bà Corin là phụ nữ lớn tuổi tôi cũng sẽ bẻ cò chết tươi nếu bà ta hiện ra trước mặt tôi. Từ xưa đến nay tôi bị lừa đã nhiều nhưng chưa lần nào bị lừa thảm hại như lần này.

Ông Hoàng rút ra một tấm hình khác. Nhìn vào, tôi thấy một người đàn bà khá đẹp. Ông Hoàng hất hàm :

— Kira phải không ?

Tôi lắc đầu :

— Không.

— Không là đúng, vì người trong hình này mới là vợ viên tham vụ ngoại giao Ấn độ. Còn đây ?

Ông Hoàng cho tôi chiêm ngưỡng tấm hình thứ ba. Kira, đúng là Kira, trời ơi, trong ảnh nàng chưa đẹp bằng ở ngoài, song không hiểu sao tôi nhìn ảnh mà lại có cảm tưởng là nàng đang đứng trong phòng, hương thơm da thịt nàng tỏa

ra ngây ngất. Tôi nuốt nước miếng :

— Vâng, thưa ông, người này mới thật là...

Ông Hoàng ném bức ảnh màu vào đồng hồ sơ, giọng ngao ngán :

— Nàng mới thật là Kira của anh phải không ?

— Thưa... thưa...

— Còn thưa với gửi gì nữa ? Bây giờ anh đã chữa chưa ?

— Thưa ông chữa... gì ạ ?

Ông tông giám đốc nhắm nhó :

— Hừ... chữa cái bệnh mê gái rôm chứ còn bắt anh chữa gì nữa ?

Tôi thở ra đánh sựot :

— Vâng, tôi xin chữa, nhưng...

Tôi định mượn tiếng « nhưng » để bào chữa. Vì trong thâm tâm tôi nghĩ rằng nếu ông Hoàng còn trẻ như tôi và có số... dồi dào như tôi, thì chỉ gặp một giai nhân đẹp bằng một phần mười của Kira cũng bị hút dính như kim khí gặp từ thạch. Song ông Hoàng đã dòi ra vẻ mặt tươi cười :

— Thôi, chuyện qua rồi, nhắc lại thì ám bức mình. Tôi muốn anh chữa, nhưng tôi chắc đến ngày hai tay buông xuôi anh cũng không chữa nổi. Coi chừng đấy... không khéo bị lụy vì đàn bà thì khốn. Hạn số năm nay của anh rất xấu, nếu anh không có sao tốt hóa giải thì vị tất còn về đến Sài gòn...

Nghe ông Hoàng luận từ vi, tôi giật mình. Mấy ông thầy tướng bảo tôi có số gần giống Lê Bồ đời Tam quốc. Họ Lê là tướng địch trăm người, ba anh em Lưu, Quan, Trương

vây đánh bỏ hơi tai mà vẫn tinh bơ. Họ Lã lại có khuôn mặt đẹp trai số một thời ấy. Hạn của tôi năm này gặp Phá, Kiếp, Kinh, Đà hội hợp như Lã Bố khi bị mất mạng vì giai nhân Điêu Thuyền, nhưng tôi may phước không có mệnh an tại Mão, Thiên tướng tọa thủ, và gặp Sinh Vương, Hồng Đào, Tả Hữu, Quyền, Xương, như Lã bố, nếu không...

Ông Hoàng khoát tay :

— Lại đang nghĩ đến tử vi phải không ? Đúng lắm, không sai chút nào đâu...

Ông tổng giám đốc sửa soạn đánh trống lảng. Tôi vội hỏi :

— Thưa ông, thiếu phụ đội lốt Kira mà tôi gặp tại Kónarác tên thật là gì ?

Ông Hoàng nhún đôi vai gầy :

— Côrin.

Tôi sửng sốt :

— Thưa, còn bà già tóc bạc ?

— Bà này không phải là Côrin, Mà chỉ là phụ tá của Côrin.

— Thưa, Côrin hiện ở đâu ? Nếu ông cho phép, tôi quyết đi ngay bây giờ, quyết bắt nàng về đây đề hỏi tội.

— Không được đâu, đại tá Z. 28. Vì Côrin hiện là phó tổng giám đốc tỉnh báo Tây Đức, đặc trách ban Hành động Hải ngoại. Chung quanh nàng có cả trăm vệ sĩ và dụng cụ canh phòng điện tử. Nàng rất giỏi võ, về tác xạ, nàng không thua anh đâu. Anh đừng phải nàng mà còn đủ xương thịt trở về là may mắn lắm rồi, Đó là bài học cho anh...

Ông Hoàng cúi đầu xuống bàn giấy. Tôi cũng cúi đầu như cậu học trò không thuộc bài vừa bị phạt « công sinh ». Tôi trở ra phòng nữ bí thư Nguyễn Hương thờ thần và bàn hoàng. Tôi đứng hóng khi nghe giọng ngâm thơ chậm chọc của nàng :

*Thân lươn bao quản lấm đầu*

*Chút lòng trính bạch từ sau xin chừa...*

**NGƯỜI THỨ TÁM**

*viết theo lời tự thuật của Văn Bình, Z.28*

